

Số: 29/2023/QĐST-KDTM

Thành phố H, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C**; Địa chỉ: Số 108 Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ái Khánh U – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế (Theo văn bản ủy quyền số: 621/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

Địa chỉ: 45 T, phường P, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N**; Địa chỉ: 5A B1, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Như N; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Như N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 5A B1, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N thừa nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tính đến ngày 10/11/2023: 5.384.079.073 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm tám mươi tư triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng). (Trong đó: Nợ

gốc: 4.933.164.599 đồng; Nợ lãi quá hạn: 355.359.538 đồng; lãi phạt: 95.554.936 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (Ngày 11/11/2023), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT462-NGOC CUONG ngày 06/5/2022.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền tính đến ngày 10/11/2023 là: 5.384.079.073 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm tám mươi tư triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 4.933.164.599 đồng; Nợ lãi quá hạn: 355.359.538 đồng; lãi phạt: 95.554.936 đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N không trả được nợ, Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Lô C14, khu nhà ở A, phường Đ1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc thửa đất số 588, tờ bản đồ: 32, diện tích: 150 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 150941 (số vào sổ cấp giấy: CH/02000-2015 15-053) do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 07/12/2015, cập nhật chủ sử dụng cuối cùng là bà Hoàng Thị Như N vào ngày 27/6/2022. Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2022/HĐBĐ-NHCT462-NGOCCUONG ngày 28/6/2022 được công chứng tại Văn phòng công chứng G ngày 28/6/2022.

Trường hợp bán tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc xử lý tài sản khác để trả nợ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP C tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N tự nguyện thỏa thuận Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại dịch vụ N chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.692.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 56.585.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001089 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng